ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 678 /QĐ-UBND	*Kon Tum, ngày 30 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 675 đoạn từ Km0 - Km24

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 675 đoạn từ Km0 - Km24;

Căn cứ Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước của tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc giao triển khai chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 675 đoạn từ Km0 - Km24;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 161/TTr-SGTVT ngày 27 tháng 12 năm 2021 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 675 đoạn từ Km0 - Km24 (kèm theo Hồ sơ trình) và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 128/TTr-SKHĐT ngày 27 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 675 đoạn từ Km0 - Km24 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 675 đoạn từ Km0 - Km24.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

3. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

a) Mục tiêu đầu tư: Cải tạo, nâng cấp nền, mặt đường, công trình thoát nước, an toàn giao thông đoạn Km0 - Km24 Tỉnh lộ 675 bị hư hỏng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của Nhân dân trong khu vực, phục vụ phát triển các dự án thu hút đầu tư trên địa bàn; tăng cường khả năng khai thác của tuyến đường, đảm bảo giao thông an toàn, thông suốt, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tạo sự ổn định đời sống Nhân dân, giữ vững an ninh quốc phòng, đáp ứng nhu cầu giao thông vận tải hành khách, hàng hóa... của Nhân dân trên địa bàn thành phố Kon Tum, huyện Sa Thầy và khu vực lân cận.

b) Quy mô đầu tư xây dựng:

- Phạm vi đầu tư: Điểm đầu Km0+00, Tỉnh lộ 675 giao với đường Hồ Chí Minh tại Km1547+800 thuộc thành phố Kon Tum, điểm cuối Km24+00 Tỉnh lộ 675 huyện Sa Thầy.

- Tổng chiều dài xây dựng: L= 21,16km.

- Cấp đường: Cấp IV miền núi *(theo TCVN 4054:2005).*

- Tốc độ thiết kế: 40km/h.

- Tải trọng thiết kế: Trục xe 10T.

- Bình đồ, trắc dọc tuyến cơ bản bám theo hiện trạng đường cũ để tận dụng hệ thống công trình thoát nước, an toàn giao thông và công trình hiện hữu khác trên tuyến; một số đoạn đường cong bán kính nhỏ tiến hành cắt cua, cải tạo tuyến để đảm bảo tầm nhìn; một số đoạn tuyến hạ dốc nhằm đảm bảo các yếu tố kỹ thuật theo quy trình quy phạm, êm thuận trong quá trình chạy xe.

- Bề rộng nền đường B_n = 7,5m.

- Bề rộng mặt đường B_m = 5,5m *(tại vị trí đường cong mở rộng theo quy định)*;

- Bề rộng lề đường $B_{lề}$ = 2 x 1,0 = 2,0m *(trong đó bề rộng lề gia cố B_{lgc} = 2x0,5m = 1,0m).*

- Kết cấu mặt đường, lề đường gia cố bằng bê tông nhựa chặt rải nóng, đảm bảo E_{yc} >130Mpa.

- Kết cấu lề gia cố: Như kết cấu mặt đường.

- Kết cấu lề đường: Đất nền đầm chặt K≥95, đối với những vị trí tiếp giáp với rãnh dọc, mái taluy âm gia cố, kết cấu lề bằng bê tông xi măng đá (1x2)cm dày 12cm.

- Độ dốc ngang mặt đường, lề gia cố i_{lgc}=2%; lề đất: $i_{lề}$ = 4%.

- Thoát nước ngang: Tận dụng cống thoát nước ngang trên tuyến; làm mới, sửa chữa các vị trí cống bị hư hỏng, các vị trí cống không đảm bảo khả năng thoát nước.

- Công trình cầu: Cầu Kroong: Sơn lại lan can cầu; Cầu Ia Sia: Thiết kế bổ sung khe co giãn dạng răng lược mạ kẽm nhúng nóng.

- Rãnh thoát nước dọc: Tận dụng lại kết cấu rãnh dọc cũ; làm mới, sửa chữa các đoạn rãnh bị hư hỏng; những đoạn qua đô thị, khu đông dân cư thiết kế rãnh kín; các đoạn còn lại, thiết kế rãnh dọc kích thước (120x40x40)cm và được gia cố bằng tấm đan bê tông lắp ghép, đáy rãnh bằng bê tông đổ tại chỗ đá (1x2)cm M200; những đoạn qua nút giao dân sinh, bố trí cống bản chịu lực.

- Gia cố mái taluy: Đối với những vị trí nền đường đắp và phạm vi hai bên cống có nguy cơ bị xói lở thì mái taluy được gia cố bằng tấm đan bê tông M200 kích thước (40x40x5)cm, chân khay bằng bê tông đổ tại chỗ M150 kích thước (0,5x1,0)m trên lớp đá dăm đệm.

- Nút giao và đường giao dân sinh: Thiết kế nút giao cùng mức, đảm bảo êm thuận. Kết cấu mặt đường vút nối nút giao bằng bê tông xi măng hoặc bê tông nhựa.

- Hệ thống an toàn giao thông: Tận dụng hệ thống an toàn giao thông trên tuyến, thiết kế bổ sung hệ thống vạch sơn, biển báo, cọc tiêu, tường hộ lan tôn sóng,… tại các vị trí còn thiếu và có nguy cơ mất an toàn giao thông. Hệ thống an toàn giao thông tuân thủ theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

5. Tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi và khảo sát xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Nhật Nguyệt.

6. Địa điểm xây dựng, diện tích sử dụng đất:

- Địa điểm xây dựng: Thành phố Kon Tum và huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

- Diện tích đất sử dụng: Khoảng 22 ha.

7. Loại, nhóm dự án; cấp công trình chính và thời hạn sử dụng công trình chính theo thiết kế:

- Loại, nhóm dự án: Dự án nhóm B.

- Loại, cấp công trình chính: Công trình giao thông, cấp III *(theo Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng)*.

- Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: Khoảng 25 năm *(công trình cải tạo, sửa chữa)*.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

a) Số bước thiết kế: Thiết kế 02 bước *(thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công).*

b) Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- QCVN 41 - 2019: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ Việt Nam.

- QCVN 07 - 2016/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật.

- TCVN 10380 - 2014: Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 4054 - 2005: Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế.

- 22TCN 211-06: Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế.

- TCVN 5573- 2011: Kết cấu gạch đá, gạch cốt thép.

- TCVN 5574-2012: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép.

9. Tổng mức đầu tư:

TT	*Hạng mục chi phí*	*Giá trị (đồng)*
1	Chi phí xây dựng	109.550.405.000
2	Chi phí quản lý dự án	1.764.259.000
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	5.365.927.000
4	Chi phí khác	1.538.075.000
5	Chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng	1.543.872.000
6	Chi phí dự phòng	10.010.462.000
	Tổng cộng	**129.773.000.000**

(Bằng chữ: Một trăm hai mươi chín tỷ, bảy trăm bảy mươi ba triệu đồng chẵn)

10. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn: Nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ theo ngành, lĩnh vực giai đoạn 2021-2025 *(khoảng 116.800 triệu đồng)* và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Từ kế hoạch năm 2022 trở đi.

11. Thời gian, tiến độ thực hiện: Từ năm 2022 *(04 năm).*

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Kon Tum *(Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành).*

13. Về bồi thường, giải phóng mặt bằng; rà phá bom mìn, vật nổ: Chủ đầu tư thực hiện theo quy định hiện hành.

14. Các nội dung khác:

- Hình thức đầu tư: Cải tạo, sửa chữa.

- Giải pháp thiết kế, tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng và tổng mức đầu tư: Sở Giao thông vận tải thẩm định tại Công văn số 2320/SGTVT-KHTC ngày 12 tháng 11 năm 2021 và Công văn số 2609/SGTVT- KHTC ngày 21 tháng 12 năm 2021; Sở Xây dựng thẩm định tại Công văn số 2226/SXD-TĐ ngày 20 tháng 11 năm 2021.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Giao thông vận tải *(Chủ đầu tư)*

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chuẩn xác và tính hợp pháp của các thông tin, số liệu tại hồ sơ và tài liệu gửi kèm theo hồ sơ trình phê duyệt dự án.

- Tổ chức triển khai thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư, xây dựng và các nội dung đã được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này; giải ngân vốn theo tiến độ bố trí kế hoạch vốn.

2. Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, trình phê duyệt dự án xây dựng công trình Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 675 đoạn từ Km0 - Km24.

Điều 3. Giám đốc: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Giám đốc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh (CVP, $PCVP_{KSX}$);
- Lưu: VT, HTKT.HMC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Sâm